

平成28年度<前期分> 廃車車両 一覧 (平成28年7月20日~8月5日)

大型ノンステップ 一般系統用 日野製 (NH) KL-HU2PPEE改									
	局番	年式	最終所属	登録番号	車体	MT/AT	ISS	備考	
1	NH-31	H15	3	鳴尾	名古屋200か833	日野	AT	普通ガラス	CNG
2	NH-32	H15	3	鳴尾	名古屋200か834	日野	AT	普通ガラス	CNG
3	NH-33	H15	3	鳴尾	名古屋200か835	日野	AT	普通ガラス	CNG
4	NH-34	H15	3	鳴尾	名古屋200か836	日野	AT	普通ガラス 元万博対応	CNG
5	NH-35	H15	3	鳴尾	名古屋200か837	日野	AT	普通ガラス 元万博対応	CNG
6	NH-36	H15	3	鳴尾	名古屋200か838	日野	AT	着色ガラス お絵かきバス	CNG
7	NH-37	H15	3	鳴尾	名古屋200か839	日野	AT	着色ガラス	CNG
8	NH-38	H15	3	鳴尾	名古屋200か840	日野	AT	着色ガラス	CNG
9	NH-39	H15	3	鳴尾	名古屋200か841	日野	AT	着色ガラス 元万博対応	CNG
10	NH-50	H15	3	鳴尾	名古屋200か843	日野	AT	着色ガラス	CNG

大型ノンステップ 一般系統用 いすゞ製 (NS) KL-LV834N1改									
	局番	年式	最終所属	登録番号	車体	MT/AT	ISS	備考	
1	NS-21	H15	11	鳴尾	名古屋200か982	いすゞ	AT		CNG
2	NS-22	H15	11	鳴尾	名古屋200か983	いすゞ	AT		CNG
3	NS-23	H15	11	鳴尾	名古屋200か984	いすゞ	AT		CNG
4	NS-24	H15	11	鳴尾	名古屋200か985	いすゞ	AT		CNG
5	NS-25	H15	11	鳴尾	名古屋200か986	いすゞ	AT		CNG
6	NS-26	H15	11	鳴尾	名古屋200か987	いすゞ	AT		CNG
7	NS-27	H15	11	鳴尾	名古屋200か988	いすゞ	AT		CNG
8	NS-28	H15	11	鳴尾	名古屋200か989	いすゞ	AT		CNG
9	NS-29	H15	11	鳴尾	名古屋200か990	いすゞ	AT		CNG
10	NS-30	H15	11	鳴尾	名古屋200か991	いすゞ	AT		CNG

※定例周期では平成29年度更新対象車 (1年前倒し廃車)